

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮKLẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2018/HS-ST.

Ngày 15/11/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Quang Vinh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh; Bà Trịnh Thị Oanh.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Hiệt. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:***
Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HS ngày 05/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Y Y Byă. Sinh năm 1994 tại huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn G, xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm Nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y B Kbuôr, sinh năm 1956 và con bà H'S Byă, sinh năm 1963. Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em ruột, bị

cáo là con thứ 4; Bị cáo có vợ là H'J Niê, sinh năm 1999, có con là Y N Niê, sinh năm 2017. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn C.

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số 39 Lý Thường Kiệt, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người bị hại:*

1/ Ông Văn Phú B. Sinh năm 1963. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Anh Phạm Hồng C. Sinh năm 1990. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Phạm Văn D. Sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Buôn G, xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

Người giám hộ của cháu D: Chị Phạm Thị K. Sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Buôn G, xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1/ Anh Y S Niê. Sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Buôn G, xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2/ Anh Y G Ayũn. Sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Buôn G, xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

3/ Anh Y T Êung. Sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Buôn G, xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

4/ Anh Y T Byă. Sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Buôn G, xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 30/5/2018, Y Y Byă rủ Phạm Văn D (Sinh ngày 03/01/2003), đều trú tại buôn G, xã Y, huyện P đi trộm cắp tài sản, D đồng ý. Sau đó Y Y và D đi bộ đến nhà ông Văn Phú B ở tổ dân phố 5, thị trấn A huyện P. D đứng ngoài cảnh giới còn Y Y leo tường vào nhà lấy trộm tài sản, gồm: 01 máy hàn bằng điện hiệu Weldcom, 01 máy mài bằng điện hiệu Bosch, 01 máy khoan bằng điện hiệu Jv-Tech, 01 thước dây 50m hiệu Yelang, 01 dàn loa vi tính hiệu F&D, 01 bình đun nước siêu tốc hiệu Comet, 01 tua vít và bỏ vào 01 cái giỏ lát bằng nhựa ca rô màu xanh-đỏ-vàng, đưa ra ngoài hàng rào cho D. Sau đó, Y Y và D tiếp tục leo tường vào lấy 01 quạt cây hiệu Senko và 01 cây vọt muỗi bằng điện. Cả hai chia tài sản ra mang đi cất giấu thì bị bắt.

Bản kết luận định giá tài sản, số 43/KL-ĐG ngày 21/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Pắc kết luận: 01 máy hàn bằng điện hiệu Weldcom, 01 máy mài bằng điện hiệu Bosch, 01 máy khoan bằng điện hiệu Jv-Tech, 01 thước dây 50m hiệu Yelang, 01 quạt cây hiệu Senko, 01 dàn loa vi tính hiệu F&D, 01 bình đun nước siêu tốc hiệu Comet và 01 tua vít, tổng trị giá là 2.073.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản, số 58/KL-ĐG ngày 16/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận: 01 cái giỏ lát bằng nhựa, ca rô màu xanh-đỏ-vàng và 01 cây vọt muỗi bằng điện, tổng trị giá là 80.000 đồng.

Cáo trạng số 77/KSĐT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Y Y Byă về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Y Y Byă khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 30/5/2018, Y Y Byă rủ Phạm Văn D đi trộm cắp tài sản. Sau đó Y Y và D đi bộ đến nhà ông Văn Phú B ở tổ dân phố 5, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc. D đứng ngoài cảnh giới còn Y Y leo tường vào nhà lấy trộm tài sản, gồm: 01 máy hàn bằng điện hiệu Weldcom, 01 máy mài bằng điện hiệu Bosch, 01 máy khoan bằng điện hiệu Jv-Tech, 01 thước dây 50m hiệu Yelang, 01 dàn loa vi tính hiệu F&D, 01 bình đun

nước siêu tốc hiệu Comet, 01 tua vít và bỏ vào 01 cái giỏ lát bằng nhựa ca rô màu xanh-đỏ-vàng, đưa ra ngoài hàng rào cho D. Sau đó, Y Y và D tiếp tục leo tường vào lấy 01 quạt cây hiệu Senko và 01 cây vọt muỗi bằng điện. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 2.153.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Y Y Byă theo bản cáo trạng số 77/KSĐT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Y Y Byă phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 52 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Y Y Byă mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Đối với Phạm Văn D, tính đến thời điểm phạm tội mới 15 tuổi 4 tháng 27 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nên ngày 26/9/2018, Công an huyện Krông Pắc đã ra quyết định xử phạt bằng hình thức cảnh cáo.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 máy hàn bằng điện hiệu Weldcom, 01 máy mài bằng điện hiệu Bosch, 01 máy khoan bằng điện hiệu Jv-Tech, 01 thước dây 50m hiệu Yelang, 01 quạt cây hiệu Senko, 01 dàn loa vi tính hiệu F&D, 01 bình đun nước siêu tốc hiệu Comet, 01 tua vít và 01 cái giỏ lát bằng nhựa ca rô màu xanh-đỏ-vàng cho ông Văn Phú B và Phạm Hồng C, là các chủ sở hữu.

Đối với 01 cây vọt muỗi bằng điện trong quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông B, anh C không yêu cầu bị cáo và Phạm Văn D bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Hoàng Văn C trình bày ý kiến bào chữa như sau: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Y Y Byă về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173

của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương; Hiện nay bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 18, 19 khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Y Y Byă không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông Văn Phú B, anh Phạm Văn C vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Văn D và người giám hộ của cháu Phạm Văn D là chị Phạm Thị K không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tranh luận với quan điểm trợ giúp viên pháp lý: Đối với ý kiến của trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ vì bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng: Xúi giục người chưa thành niên phạm tội, nếu cho bị cáo được hưởng án treo là chưa nghiêm, chưa đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc vẫn giữ nguyên quan điểm về việc đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý ông Hoàng Văn C giữ nguyên quan điểm và đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại (Khai tại cơ quan điều tra), phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng (Khai tại cơ quan điều tra) và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Y Y Byă phạm tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của ông B, anh C trái

pháp luật. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của ông B, anh C được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Mặc dù nhận thức được điều đó, xong xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, bản chất trây lười lao động và để có tiền tiêu xài nên vào ngày 30/5/2018 bị cáo đã rủ cháu D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông B, anh C gây thiệt hại giá trị về tài sản cho ông B, anh C là 2.153.000đ.

Ngoài ra, tại thời điểm bị cáo rủ cháu D đi trộm cắp tài sản, cháu D mới 15 tuổi 4 tháng 27 ngày, do đó Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng: Xúi dục người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự là có căn cứ. Với hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, xét về nhân thân: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương; Hiện nay bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp (2/12) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do vậy HĐXX áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhận thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhà nước.

[3] Đối với cháu Phạm Văn D: Cháu Phạm Văn D tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên tính đến thời điểm phạm tội, cháu D mới 15 tuổi 4 tháng 27 ngày, theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự thì cháu D chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Do đó, ngày 26/9/2018, Công an huyện Krông Pắc đã ra quyết định xử phạt bằng hình thức cảnh cáo đối với D là phù hợp.

[4] Biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông B, anh C không yêu cầu bị cáo và cháu Phạm Văn D bồi thường trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 máy hàn bằng điện hiệu Weldcom, 01 máy mài bằng điện hiệu Bosch, 01 máy khoan bằng điện hiệu Jv-Tech, 01 thước dây 50m hiệu Yelang, 01 quạt cây hiệu Senko, 01 dàn loa vi tính hiệu F&D, 01 bình đun nước siêu tốc hiệu Comet, 01 tua vít và 01 cái giỏ lát bằng nhựa ca rô màu xanh-đỏ-vàng cho ông Văn Phú B và Phạm Hồng C là các chủ sở hữu.

Đối với 01 cây vợt muỗi bằng điện trong quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên bố bị Y Y Byă phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phần xử lý trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận. Tuy nhiên Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Y Y Byă từ 6 đến 9 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Mặc dù bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng: Xúi dục người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự, song xét thấy tài sản bị cáo trộm cắp không lớn (2.153.000đ), trong quá trình bị cáo mang tài sản trộm cắp đi cất giấu thì bị Công an phát hiện, thu giữ và trả lại cho người bị hại. Điều đặc biệt, hiện nay vợ bị cáo mới sinh con thứ 2 là cháu Y Q Niê mới được 4

tháng tuổi nên chưa thể làm việc, do vậy bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nếu áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo thì sẽ gây khó khăn đến cuộc sống của vợ và 02 con của bị cáo. Do vậy HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016: Bị cáo Y Y Byă phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 47; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Khoản 1, khoản 2 Điều 65; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Y Y Byă phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Y Y Byă 9 (Chín) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 1 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Y Y Byă cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk kết hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông B, anh C không yêu cầu bị cáo Y Y Byă và cháu Phạm Văn D bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

- Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 máy hàn bằng điện hiệu Weldcom, 01 máy mài bằng điện hiệu Bosch, 01 máy khoan bằng điện hiệu Jv-Tech, 01 thước dây 50m hiệu Yelang, 01 quạt cây hiệu Senko, 01 dàn loa vi tính hiệu F&D, 01 bình đun nước siêu tốc hiệu Comet, 01 tua vít và 01 cái giỏ lát bằng nhựa ca rô màu xanh-đỏ-vàng cho ông Văn Phú B và Phạm Hồng C, là các chủ sở hữu.

Đối với 01 cây vợt muỗi bằng điện trong quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Bị cáo Y Y Byă phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Y Y Byă được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Phạm Văn D và người giám hộ của D là chị Phạm Thị K được quyền kháng cáo bản án về những phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của cháu D trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại ông Văn Phú B, anh Phạm Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Krông Pắc;
- THADS P;
- Công an Krông Pắc;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã Y
- Lưu HSVA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã Ký)

Trương Quang Vinh